

ĐỀ THI HỌC KỲ 2 LÝ 6 CÓ ĐÁP ÁN

I/ phần trắc nghiệm (5 điểm)

A. Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước phương án trả lời đúng trong các câu sau:

Câu 1: Khi nung nóng một vật rắn đại lượng nào sẽ thay đổi trong các đại lượng sau đây?

- A. Khối lượng của vật. ; B. Trọng lượng của vật
C. Thể tích của vật. ; D. Khối lượng và Trọng lượng của vật.

Câu 2: Trong các cách sắp xếp các chất nở vì nhiệt từ ít đến nhiều sau đây, cách nào là đúng?

- A. Rắn – Lỏng - Khí ; B. Rắn - Khí – Lỏng
C. Khí – Lỏng – Rắn ; D. Lỏng- Rắn - Khí

Câu 3: 30⁰C tương ứng với:

- A. 30⁰F ; B. 60⁰F ; C. 80⁰F ; D. 86⁰F

Câu 4: Hiện tượng nào sau đây liên quan đến sự bay hơi?

- A. Đốt một ngọn đèn dầu ; B. Phơi quần áo ướt ngoài nắng.
C. Nấu chín thức ăn. ; D. Đốt một ngọn nến.

Câu 5: Nước trong cốc bay hơi càng nhanh khi:

- A. Nước trong cốc càng ít. ; B. Nước trong cốc càng nóng nhiều .
C. Nước trong cốc càng nóng. ; D. Nước trong cốc càng lạnh .

Câu 6: Trong các đặc điểm của sự bay hơi sau đây, đặc điểm nào là của sự sôi:

- A. Chỉ xảy ra trên mặt thoáng của chất lỏng.
B. Chỉ xảy ra trong lòng của chất lỏng.
C. Xảy ra trong lòng và cả trên mặt thoáng của chất lỏng.
D. Xảy ra ở bất kì nhiệt độ nào.

Câu 7: Trong các đặc điểm của sự bay hơi sau đây, đặc điểm nào là của sự sôi:

- A. Xảy ra ở bất kỳ nhiệt độ nào.
B. Chỉ xảy ra trên mặt thoáng của chất lỏng.
C. Chỉ xảy ra trong lòng chất lỏng.
D. Chỉ xảy ra ở một nhiệt độ xác định của chất lỏng.

Câu 8: Trong các đặc điểm sau đây, đặc điểm nào không phải là của sự bay hơi :

- A. Xảy ra ở bất kỳ nhiệt độ nào của chất lỏng.
B. Xảy trên mặt thoáng của chất lỏng.
C. Không nhìn thấy được .
D. Xảy ra ở một nhiệt độ xác định của chất lỏng.

B. Ghép cụm từ cho ở cột bên trái với cột bên phải để được câu đúng vào ô bên cạnh:

Câu 9:

Vật cần đo nhiệt độ	Loại nhiệt kế		
1. Bàn là đang nóng.	A. Nhiệt kế y tế.	1	
2. Hơi nước đang sôi.	B. Nhiệt kế kim loại.	2	
3. Nhiệt độ phòng học.	C. Nhiệt kế thủy ngân.	3	
4. Cơ thể người.	D. Nhiệt kế rượu.	4	

II/ phần tự luận (5 điểm)

Trả lời câu hỏi và làm bài tập sau đây:

Bài 1: Tại sao bảng chia độ của nhiệt kế y tế lại không có nhiệt độ dưới 34⁰C và trên 42⁰C ?

Bài 2: Khi nung nóng một chất người ta ghi bảng theo dõi nhiệt độ theo thời gian như sau:

Thời gian (phút)	0	5	10	15	20	25	30	35	40
Nhiệt độ (°C)	-20	0	0	20	40	60	80	100	100

- a) Vẽ đường biểu diễn sự thay đổi nhiệt độ theo thời gian.
 b) Chất làm thí nghiệm là Chất gì? Vì sao?
 c) Từ phút thứ 0 đến phút thứ 5 chất đó ở thể gì ?
 Từ phút thứ 15 đến phút thứ 30 chất đó ở thể gì ?

HƯỚNG DẪN CHẤM :

Đề 1 : 1. Đáp án

A. Phương án trả lời đúng cho các câu từ 1-8: (Mỗi câu trả lời đúng được ghi 0,5 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	C	A	D	B	C	C	C	C

B. Chọn cụm từ thích hợp cần điền vào chỗ trống: (mỗi cụm từ đúng được ghi 0,25 điểm)

Câu 9: bay hơi.

Câu 10: nóng chảy.

Câu 11: nhiệt độ.....diện tích....

PHẦN II: TỰ LUẬN (5,0 điểm)

Bài 1:

Vì nhiệt độ cơ thể người bình thường chỉ vào khoảng từ 35°C đến 42°C (1,0đ)

Bài 2:

- a)- Vẽ được mặt phẳng tọa độ (0,5đ)
 - Chọn được các điểm tương ứng (0,5đ)
 - Vẽ được đường biểu diễn từ phút thứ 0 đến phút thứ 10 (0,5đ)
 - Vẽ được đường biểu diễn từ phút thứ 10 đến phút thứ 40 (0,5đ)
 b)- Chất làm thí nghiệm là nước. (0,5đ)
 - Vì nước nóng chảy ở 0°C và sôi ở 100°C. (0,5đ)
 c)- Từ phút thứ 0 đến phút thứ 5 chất đó ở thể rắn.. (0,5đ)
 - Từ phút thứ 15 đến phút thứ 30 chất đó ở thể Lỏng. (0,5đ)

Đề 2 : 1. Đáp án

A. Phương án trả lời đúng cho các câu từ 1-8: (Mỗi câu trả lời đúng được ghi 0,5 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	C	A	D	B	C	C	D	D

B. Ghép đúng các cụm từ: (mỗi ý ghép đúng được ghi 0,25 điểm)

Câu 9:

Câu	1	2	3	4
Đáp án	B	C	D	A

PHẦN II: TỰ LUẬN (5,0 điểm)

Bài 1:

Vì nhiệt độ cơ thể người bình thường chỉ vào khoảng từ 35°C đến 42°C (1,0đ)

Bài 2:

- a)- Vẽ được mặt phẳng tọa độ (0,5đ)
- Chọn được các điểm tương ứng (0,5đ)
 - Vẽ được đường biểu diễn từ phút thứ 0 đến phút thứ 10 (0,5đ)
 - Vẽ được đường biểu diễn từ phút thứ 10 đến phút thứ 40 (0,5đ)
- b)- Chất làm thí nghiệm là nước. (0,5đ)
- Vì nước nóng chảy ở 0°C và sôi ở 100°C . (0,5đ)
- c)- Từ phút thứ 0 đến phút thứ 5 chất đó ở thể rắn.. (0,5đ)
- Từ phút thứ 15 đến phút thứ 30 chất đó ở thể Lỏng. (0,5đ)